

**QUYẾT ĐỊNH**

**phê duyệt Đề cương, nhiệm vụ và dự toán kinh phí xây dựng Đề án:  
Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sự công  
nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trên địa bàn tỉnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Kết luận số 06-KL/TW ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, khóa XII về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI về đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

Căn cứ Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển công nghệ sinh học đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 330-KH/TU ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 06-KL/TU ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, khóa XII về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Ban Bí thư khóa XI về đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

Căn cứ Kế hoạch 1280/KH-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 2328/KH-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 11/TTr-SKH-CN ngày 28 tháng 3 năm 2018 về việc phê duyệt đề cương, nhiệm vụ và dự toán kinh phí xây dựng Đề án: Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sự công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trên địa bàn tỉnh và ý kiến thẩm định của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 118/BC-SKHĐT ngày 04 tháng 5 năm 2018,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề cương, nhiệm vụ và dự toán kinh phí xây dựng Đề án: Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sự công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trên địa bàn tỉnh, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên đề án: Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sự công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trên địa bàn tỉnh.

2. Cơ quan lập đề án: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kon Tum.

3. Mục tiêu, yêu cầu của Đề án:

a) Mục tiêu:

- Cụ thể hóa những mục tiêu chiến lược, định hướng phát triển của Đảng và Nhà nước về đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Đánh giá thực trạng, tiềm năng phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh; dự báo xu hướng phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong thời gian tới; xác định các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể để đẩy mạnh việc nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao tiến bộ công nghệ sinh học vào các lĩnh vực sản xuất và đời sống nhằm nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của các sản phẩm hàng hóa; góp phần vào việc bảo vệ, nâng cao sức khỏe nhân dân và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

b) Yêu cầu:

- Phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, phát triển công nghệ sinh học của cả nước, khu vực Tây Nguyên.

- Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với định hướng phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XV, kế hoạch phát triển công nghệ sinh học của tỉnh.

- Bảo đảm cơ sở khoa học và thực tiễn; phù hợp với nguồn lực và điều kiện thực tế của tỉnh Kon Tum.

4. Phạm vi: Các ngành, lĩnh vực nông nghiệp, bảo vệ môi trường, y dược, công nghiệp chế biến, quốc phòng an ninh liên quan đến phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn toàn tỉnh Kon Tum.

5. Nhiệm vụ chủ yếu:

- Khảo sát, đánh giá thực trạng, tiềm năng phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh trong các lĩnh vực: Nông nghiệp, bảo vệ môi trường, y dược, công nghiệp chế biến, quốc phòng an ninh.

- Xác định quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh.

- Đề xuất nhiệm vụ, giải pháp phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh.

6. Sản phẩm: Báo cáo đánh giá thực trạng tiềm năng phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh (kèm số liệu điều tra khảo sát); nhiệm vụ, giải pháp phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh đến

năm 2025, tầm nhìn đến 2030; dự thảo Đề án Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sự công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trên địa bàn tỉnh.

7. Tổng mức kinh phí thực hiện: 270.891.600 đồng (Hai trăm bảy mươi triệu, tám trăm chín mươi một nghìn, sáu trăm đồng).

8. Tiến độ thực hiện: 03 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng.

(có Đề cương, nhiệm vụ và dự toán kinh phí Đề án kèm theo)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PTC UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

*ks* CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



*Lại Xuân Lâm*  
Lại Xuân Lâm

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

---

**ĐỀ CƯƠNG NHIỆM VỤ VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ  
XÂY DỰNG ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG DỤNG CÔNG  
NGHỆ SINH HỌC PHỤC VỤ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI  
HÓA ĐẤT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 478/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của Ủy  
ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

**Kon Tum, năm 2018**

## **I. Sự cần thiết xây dựng đề án**

Chi thị số 50/CT-TW, ngày 04-3-2005 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (sau đây gọi là Chi thị 50) đã xác định Công nghệ sinh học (CNSH) có vai trò đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá; là một yếu tố quan trọng góp phần bảo đảm an ninh lương thực, chuyển đổi cơ cấu và phát triển bền vững kinh tế nông nghiệp, nông thôn; cung cấp những sản phẩm cơ bản và thiết yếu cho chăm sóc sức khoẻ cộng đồng; bảo vệ môi trường sống và phục vụ phát triển công nghệ sinh học.

Kết quả 10 năm triển khai thực hiện Chi thị 50, việc ứng dụng CNSH trên địa bàn tỉnh Kon Tum đã có những bước tiến đáng kể, một vài lĩnh vực đã tiếp cận được trình độ CNSH chung của cả nước trên một số lĩnh vực như:

- Lĩnh vực nông nghiệp: Đã triển khai nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mô hom để sản xuất một số giống cây thực phẩm, rau hoa (chuối, dâu tây, đồng tiền, cúc, cẩm chướng, tử la lan, các loại lan rừng, lan Dendro, lan Hồ điệp, địa lan, cà chua, v.v...), các loại giống dược liệu (Sâm dây, lan Kim tuyến, Đương quy,...) phục vụ trong sản xuất tại Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Măng Đen và Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ; sản xuất meo giống và nuôi trồng các loại nấm ăn, nấm dược liệu,... trong lĩnh vực giống thủy sản, một số doanh nghiệp đã tiếp nhận quy trình công nghệ ươm ấp cá giống nước ngọt phục vụ sản xuất. Qua đó đã cung cấp được một phần nguồn giống có năng suất, chất lượng cao đáp ứng nhu cầu sản xuất trên địa bàn tỉnh. Triển khai ứng dụng các chế phẩm sinh học để cải tạo vườn cà phê, xử lý phế phụ phẩm nông nghiệp làm phân bón; xử lý môi trường trong chăn nuôi, phòng trừ sâu bệnh trên cây trồng,... góp phần nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng và tăng thu nhập, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Lĩnh vực y - dược: Đã triển khai ứng dụng công nghệ sinh học vào lĩnh vực tiêm chủng mở rộng. Các phòng xét nghiệm thuộc các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh sử dụng các loại test nhanh, các loại miễn dịch,.. là những sản phẩm công nghệ sinh học phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh. Một số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đã ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực trồng trọt, bảo quản và chế biến các loại dược liệu (Sâm Ngọc Linh, Sâm dây, Ngũ vị tử, nấm Linh Chi,...).

- Lĩnh vực bảo vệ môi trường: Một số doanh nghiệp sản xuất chế biến nông sản đã triển khai ứng dụng công nghệ biogas xử lý chất thải như: Nhà máy sản xuất tinh bột sắn, cao su, mía, cồn ethanol; xử lý chất thải của một số khu giết mổ gia súc tập trung và chăn nuôi gia súc... đã góp phần hạn chế ô nhiễm môi trường tại các khu vực sản xuất.

- Lĩnh vực công thương: Các doanh nghiệp trên địa bàn đã từng bước ứng dụng CNSH trong chế biến, như công nghệ vi sinh, công nghệ enzym và protein trong việc hoàn thiện các quy trình công nghệ lên men vi sinh dùng trong việc sản xuất rượu vang, nước giải khát, sản xuất bia.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác triển khai nghiên cứu ứng dụng CNSH trong sản xuất và đời sống trên địa bàn tỉnh thời gian qua vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Việc nghiên cứu, ứng dụng CNSH vào sản xuất và đời sống nhìn chung vẫn còn chậm, hiệu quả ứng dụng của một số lĩnh vực y tế, môi trường, thủy sản, chăn nuôi chưa cao. Kết quả công tác nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao CNSH còn hạn chế, quy mô còn nhỏ lẻ, chưa tập trung. Các cơ chế khuyến khích, hỗ trợ sản xuất đầu tư phát triển các sản phẩm công nghệ sinh học còn hạn chế.

Thực hiện Kết luận số 06-KL/TW, ngày 01/9/2016 của Ban Bí thư Khóa XII về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị 50 của Ban bí thư khóa IX về đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Kon Tum đã ban hành Kế hoạch thực hiện<sup>1</sup>, với mục tiêu đa dạng hóa đầu tư phát triển CNSH, tăng cường cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực CNSH. Ứng dụng và chuyển giao các thành tựu CNSH trong nước và ngoài nước nhằm phát triển bền vững nông - lâm, ngư - nghiệp, công nghiệp chế biến, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, và bảo vệ môi trường. Vì vậy, việc xây dựng Đề án “*Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sự công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trên địa bàn tỉnh*” nhằm đánh giá thực trạng, tiềm năng phát triển và ứng dụng CNSH trên địa bàn tỉnh; dự báo xu hướng và xác định các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể đẩy mạnh việc nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các thành tựu CNSH vào sản xuất và đời sống trên địa bàn tỉnh là hết sức cần thiết.

## **II. Căn cứ lập đề án**

- Kết luận số 06-KL/TW ngày 01/9/2016 của Ban Bí thư khóa XII về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Ban Bí thư khóa IX về đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

- Chỉ thị 50-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng ngày 04/3/2005 về đẩy mạnh phát triển và ứng dụng CNSH phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 31/10/2012 Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

---

<sup>1</sup> Kế hoạch số 30-KH/TU, ngày 21/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 06-KL/TW, ngày 01/9/2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 04/3/2005 của Ban Bí thư khóa IX về việc đẩy mạnh phát triển và ứng dụng CNSH phục vụ CNH, HĐH đất nước; Kế hoạch số 2328/KH-UBND, ngày 28/8/2017 đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum

- Quyết định số 553/QĐ-TTg, ngày 21/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển công nghệ sinh học đến năm 2030.

- Quyết định số 14/2007/QĐ-TTg, ngày 25/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến đến năm 2020;

- Quyết định số 97/2007/QĐ-TTg, ngày 29/06/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực thủy sản đến năm 2020;

- Quyết định số 1660/QĐ-TTg, ngày 07/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đến năm 2020;

- Quyết định số 11/2006/QĐ-TTg, ngày 12/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình trọng điểm phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2020.

- Kế hoạch số 30-KH/TU, ngày 21/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 06-KL/TW, ngày 01/9/2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 04/3/2005 của Ban Bí thư khóa IX về việc đẩy mạnh phát triển và ứng dụng CNSH phục vụ CNH, HĐH đất nước.

- Kế hoạch 1280/KH-UBND, ngày 13/6/2017 kế hoạch phát triển KH&CN tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2020;

- Kế hoạch số 2328/KH-UBND ngày 28/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

- Chương trình số 154/CTr-UBND ngày 16/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về ban hành Chương trình công tác trọng tâm năm 2018.

### **III. Mục tiêu và yêu cầu đề án**

#### **1. Mục tiêu**

Đánh giá đúng thực trạng, tiềm năng phát triển và ứng dụng CNSH trên địa bàn tỉnh; dự báo xu hướng phát triển và ứng dụng CNSH trong thời gian tới; xác định các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể đẩy mạnh việc nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao tiến bộ CNSH vào các lĩnh vực sản xuất và đời sống nhằm nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của các sản phẩm hàng hóa; góp phần vào việc bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

#### **2. Yêu cầu:**

- Phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, phát triển CNSH của cả nước, khu vực Tây Nguyên.

- Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với định hướng phát triển của Nghị Quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh XV, kế hoạch phát triển CNSH của tỉnh.

- Bảo đảm cơ sở khoa học và thực tiễn; phù hợp với nguồn lực và điều kiện thực tế của tỉnh Kon Tum.

#### **IV. Phạm vi, đối tượng đề án:**

- Đối tượng: Các ngành, lĩnh vực nông nghiệp, bảo vệ môi trường, y dược, công nghiệp chế biến, an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Phạm vi: Đánh giá thực trạng, tiềm năng phát triển và ứng dụng CNSH từ năm 2005 đến 2017; định hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển và ứng dụng CNSH của các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh tính đến 2025, tầm nhìn đến 2030.

#### **V. Phương pháp xây dựng đề án**

1. Thu thập thông tin, tài liệu:

- Các văn kiện của Đảng, văn bản, đề án, chương trình, kế hoạch của Trung ương, của các tỉnh, thành trong nước về hoạt động nghiên cứu, ứng dụng CNSH; các báo cáo hoạt động của các ngành, địa phương trong tỉnh.

- Điều tra, phỏng vấn những người làm công tác quản lý và người có liên quan hoạt động nghiên cứu, ứng dụng CNSH trên các lĩnh vực: Nông nghiệp, bảo vệ môi trường, y dược, công nghiệp chế biến, an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Các báo cáo khoa học của các Viện nghiên cứu, các ngành, địa phương,....

2. Khảo sát thực địa tại các đơn vị, địa phương, doanh nghiệp,... hoạt động trong lĩnh vực CNSH.

3. Tổng hợp, phân tích, đánh giá.

4. Hội thảo khoa học.

#### **VI. Nội dung thực hiện chủ yếu**

1. Khảo sát, đánh giá thực trạng, tiềm năng phát triển và ứng dụng CNSH trên địa bàn tỉnh trên các lĩnh vực: Nông nghiệp, bảo vệ môi trường, y dược, công nghiệp chế biến, an ninh quốc phòng.

2. Xác định quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển và ứng dụng CNSH trên địa bàn tỉnh.

3. Đề xuất nhiệm vụ, giải pháp phát triển và ứng dụng CNSH trên địa bàn tỉnh.

#### **VII. Đơn vị lập đề án, thời gian thực hiện**

**1. Đơn vị tư vấn lập đề án:** Đơn vị có đủ năng lực và tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật.

**2. Thời gian thực hiện:** 03 tháng.

**VIII. Sản phẩm:** Sản phẩm: Báo cáo đánh giá thực trạng, tiềm năng phát triển và ứng dụng CNSH trên địa bàn tỉnh (*kèm số liệu điều tra khảo sát*); nhiệm vụ, giải pháp phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh tính đến 2025, tầm nhìn đến 2030; dự thảo Đề án: “*Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sự công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trên địa bàn tỉnh*”.



## **IX. Kết cấu đề án**

### **1. Kết cấu chung**

Đề án gồm có 3 phần

- Phần 1. Mở đầu

- Phần 2. Nội dung đề án, bao gồm:

+ Tổng quan tình hình phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên thế giới và trong nước.

+ Thực trạng phát triển và ứng dụng CNSH tại tỉnh Kon Tum.

+ Tiềm năng phát triển và ứng dụng CNSH tại tỉnh Kon Tum.

+ Định hướng phát triển và ứng dụng CNSH phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước tại tỉnh Kon Tum.

+ Tổ chức thực hiện đề án

+ Dự kiến hiệu quả của đề án

- Phần 3. Kết luận và kiến nghị

### **2. Đề cương chi tiết**

#### **Phần 1. MỞ ĐẦU**

##### **I. Tính cấp thiết xây dựng đề án**

##### **II. Cơ sở xây dựng đề án**

###### **2.1. Cơ sở khoa học**

###### **2.2. Cơ sở pháp lý**

###### **2.2.1. Văn bản Trung ương**

###### **2.2.2. Văn bản của tỉnh**

###### **2.3. Cơ sở thực tiễn**

##### **III. Yêu cầu, nhiệm vụ của đề án**

##### **IV. Đối tượng, phạm vi của đề án**

#### **Phần 2. NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN**

##### **I. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SINH HỌC (CNSH) TRÊN THẾ GIỚI VÀ TRONG NƯỚC**

###### **1.1. Tổng quan về CNSH**

###### **1.2. Tình hình phát triển và ứng dụng CNSH trên thế giới**

###### **1.3. Tình hình phát triển và ứng dụng CNSH tại Việt nam**

##### **II. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SINH HỌC TẠI TỈNH KON TUM**

###### **2.1. Kết quả đạt được**

2.1.1. Xây dựng và ban hành các văn bản

2.1.2. Nghiên cứu, ứng dụng CNSH vào sản xuất và đời sống

- Trong lĩnh vực nông nghiệp
- Trong lĩnh vực bảo vệ môi trường
- Trong lĩnh vực y - dược
- Trong lĩnh vực công nghiệp chế biến
- Trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng.

2.1.3. Xây dựng và phát triển tiềm lực cho CNSH

2.1.4. Hợp tác phát triển và ứng dụng CNSH

2.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

### III. ĐÁNH GIÁ VỀ TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SINH HỌC TẠI TỈNH KON TUM

3.1. Khái quát về điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của tỉnh Kon Tum

3.2. Đánh giá về ưu thế về điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, cơ sở hạ tầng, nguồn lao động cho phát triển và ứng dụng CNSH

3.3. Đánh giá về tiềm lực KH&CN cho phát triển và ứng dụng CNSH

3.4. Đánh giá về thị trường cho phát triển và ứng dụng CNSH

### IV. PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SINH HỌC PHỤC VỤ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC TẠI TỈNH KON TUM

4.1. Những dự báo về phát triển và ứng dụng CNSH

4.2. Quan điểm, mục tiêu phát triển

4.2.1. Quan điểm phát triển

4.2.2. Mục tiêu phát triển

4.2.2.1. Mục tiêu chung

4.2.2.1. Mục tiêu cụ thể cho từng giai đoạn

\* Giai đoạn đến năm 2020

\* Giai đoạn 2021- 2025

\* Tầm nhìn đến năm 2030

4.3. Các nhiệm vụ chủ yếu:

4.3.1. Nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ CNH, HĐH trên địa bàn tỉnh trong các lĩnh vực: Nông nghiệp; bảo vệ môi trường; y dược; công nghiệp chế biến; an ninh, quốc phòng.

4.3.2. Xây dựng tiềm lực KH&CN phục vụ phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên các lĩnh vực.

4.3.3. Xây dựng và phát triển ngành công nghiệp sinh học.

4.3.4. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực công nghệ sinh học.

4.4. Các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư

4.5. Các giải pháp chính:

- Giải pháp về cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sản xuất và đời sống trên địa bàn tỉnh.

- Giải pháp tăng cường tiềm lực phục vụ phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên các lĩnh vực thuộc phạm vi đề án.

- Giải pháp xây dựng và phát triển ngành công nghiệp sinh học.

- Giải pháp hợp tác quốc tế để phát triển công nghệ sinh học.

- Giải pháp tăng cường và đa dạng các nguồn vốn đầu tư để phát triển công nghệ sinh học.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

5.1. Tiến độ thực hiện đề án

5.2. Kinh phí thực hiện đề án

5.3. Phân công thực hiện đề án

VI. DỰ KIẾN HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN

3.6.1. Thuận lợi, khó khăn khi thực hiện đề án

3.6.2. Ý nghĩa thực tiễn của đề án

3.6.3. Đối tượng hưởng lợi của Đề án

3.6.4. Hiệu quả kinh tế

3.6.5 Hiệu quả xã hội

3.6.6. Hiệu quả môi trường

Phần 3. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

II. KIẾN NGHỊ

**DỰ TOÁN CHI TIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SINH HỌC PHỤC VỤ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM**

*(Đơn vị tính: Đồng)*

TT	NỘI DUNG	Mức chi phí tối đa (%) (Phụ lục IX)	Mức chi phí tối đa lập Đề án trước thuế	Chi phí lập Đề án trước thuế	Thuế VAT (10%)	Chi phí lập Đề án sau thuế	Căn cứ pháp lý xây dựng
	<b>Tổng kinh phí xây dựng Đề án</b>	<b>100</b>	<b>249.900.000</b>	<b>249.900.000</b>	<b>20.991.600</b>	<b>270.891.600</b>	<i>Thông tư số: 01/2012/TT-BKHĐT, ngày 9/2/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</i>
<b>I</b>	<b>Chi phí xây dựng nhiệm vụ và dự toán</b>	<b>2,5</b>	<b>6.247.500</b>	<b>6.247.500</b>	<b>-</b>	<b>6.247.500</b>	
1	Chi phí xây dựng đề cương nhiệm vụ	1,5	3.748.500	3.748.500	-	3.748.500	
2	Chi phí lập dự toán theo đề cương, nhiệm vụ	1	2.499.000	2.499.000	-	2.499.000	
<b>II</b>	<b>Chi phí xây dựng Đề án</b>	<b>84</b>	<b>209.916.000</b>	<b>209.916.000</b>	<b>20.991.600</b>	<b>230.907.600</b>	<i>Thông tư số: 01/2012/TT-BKHĐT, ngày 9/2/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</i>
1	Chi phí thu thập, xử số liệu, dữ liệu ban đầu	7	17.493.000	17.493.000	1.749.300	19.242.300	
2	Chi phí thu thập bổ sung về số liệu, tư liệu theo yêu cầu Đề án	4	9.996.000	9.996.000	999.600	10.995.600	
3	Chi phí khảo sát thực địa	20	49.980.000	49.980.000	4.998.000	54.978.000	
4	Chi phí thiết kế lập Đề án	53	132.447.000	142.015.000	11.202.700	123.229.700	
4.1	<i>Phân tích đánh giá vai trò, vị trí của phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học</i>	1	2.499.000	2.499.000	249.900	2.748.900	
4.2	<i>Phân tích, dự báo tiến bộ khoa học, công nghệ, phát triển và ứng dụng CNSH của khu vực; của cả nước tác động tới phát triển và ứng dụng CNSH của tỉnh trong thời kỳ Đề án</i>	3	7.497.000	7.497.000	749.700	8.246.700	
4.3	<i>Phân tích đánh giá hiện trạng phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của ngành, của tỉnh Kon Tum</i>	4	9.996.000	9.996.000	999.600	10.995.600	
4.4	<i>Nghiên cứu mục tiêu và quan điểm phát triển và ứng dụng CNSH tỉnh Kon Tum</i>	3	7.497.000	7.069.000	706.900	7.775.900	
4.5	<i>Nghiên cứu đề xuất các phương án phát triển và ứng dụng CNSH</i>	6	14.994.000	14.994.000	1.499.400	16.493.400	
4.6	<i>Nghiên cứu các giải pháp thực hiện mục tiêu phát triển và ứng dụng CNSH</i>	20	49.980.000	49.980.000	4.998.000	54.978.000	
-	<i>Luận chứng các phương án phát triển và ứng dụng CNSH</i>	5	12.495.000	12.495.000	1.249.500	13.744.500	
-	<i>Xây dựng phương án phát triển, đào tạo nguồn nhân lực</i>	1	2.499.000	2.499.000	249.900	2.748.900	
-	<i>Xây dựng các phương án và giải pháp phát triển khoa học công nghệ</i>	1	2.499.000	2.499.000	249.900	2.748.900	
-	<i>Xây dựng các phương án và giải pháp bảo vệ môi trường</i>	1,5	3.748.500	3.748.500	374.850	4.123.350	

TT	NỘI DUNG	Mức chi phí tối đa (%) (Phụ lục IX)	Mức chi phí tối đa lập Đề án trước thuế	Chi phí lập Đề án trước thuế	Thuế VAT (10%)	Chi phí lập Đề án sau thuế	Căn cứ pháp lý xây dựng
-	Xây dựng các phương án, tính toán nhu cầu và đảm bảo vốn đầu tư	4	9.996.000	9.996.000	999.600	10.995.600	
-	Xây dựng các chương trình dự án đầu tư trọng điểm	1,5	3.748.500	3.748.500	374.850	4.123.350	
-	Xây dựng phương án tổ chức lãnh thổ	3	7.497.000	7.497.000	749.700	8.246.700	
-	Xây dựng các giải pháp về cơ chế, chính sách và đề xuất các phương án thực hiện	3	7.497.000	7.497.000	749.700	8.246.700	
4.7	Xây dựng báo cáo tổng hợp và các báo cáo có liên quan	8	19.992.000	19.992.000	1.999.200	21.991.200	
-	Xây dựng báo cáo đề dẫn	1	2.499.000	2.499.000	249.900	2.748.900	
-	Xây dựng báo cáo tổng hợp	6	14.994.000	14.994.000	1.499.400	16.493.400	
-	Xây dựng các báo cáo tóm tắt	0,6	1.499.400	1.499.400	149.940	1.649.340	
-	Xây dựng văn bản trình thẩm định	0,2	499.800	499.800	49.980	549.780	
-	Xây dựng các văn bản trình phê duyệt Đề án	0,2	499.800	499.800	49.980	549.780	
4.8	Xây dựng hệ thống bản đồ	8	19.992.000	19.992.000	-	19.992.000	
<b>III</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>13,5</b>	<b>33.736.500</b>	<b>33.736.500</b>	<b>-</b>	<b>33.736.500</b>	
1	Chi phí quản lý Đề án	4	9.996.000	9.996.000	-	9.996.000	Thông tư số: 01/2012/TT-BKHĐT, ngày 9/2/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
2	Chi phí thẩm định đề cương, nhiệm vụ, dự toán.	1,5	3.748.500	3.748.500	-	3.748.500	
3	Chi phí thẩm định Đề án	4,5	11.245.500	11.245.500	-	11.245.500	
4	Chi phí công bố Đề án	3,5	8.746.500	8.746.500	-	8.746.500	